

Bản án số: 48/2025/HS-PT
Ngày 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huyền Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh G và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh G và Hứa Chí H; kháng cáo của bị hại ông Vương Kiến P và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh G (tên gọi khác: Bé G), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: D, khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: sửa xe máy; con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Ngô Thị Bé T; có vợ Nguyễn Thị Lý G1 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 40/QĐ-XPHC ngày 25/12/2008 của Công an tỉnh B ra Quyết xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hứa Chí H, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: huấn luyện viên thể hình; con ông Hứa Tuấn Đ và bà Đặng Thị Hồng V; có vợ Nguyễn Thị Kim T1 và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Phương T2 (tên gọi khác: Đ1), sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: B, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: lái xe; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Tôn Thị C (đã chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Dương Đại T4, sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A, khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Dương Ngọc T5 và bà Ngô Thị Ngọc Á; có vợ Hứa Nguyễn Mộng T6 và có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Vương Kiến P, sinh năm 1981; nơi thường trú: số A khu phố C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh G và Vương Kiến P, sinh năm 1981; nơi thường trú: số A khu phố C, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương quen biết nhau và có xảy ra mâu thuẫn vào khoảng tháng 06/2024.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/6/2024, P đi đến quán B tại số C khu phố B, phường L, thành phố T uống bia cùng bạn bè. Tại đây, P gặp nhóm Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 đang ngồi ăn uống cách bàn của P 02 bàn. Trong lúc ăn uống, G cầm ly bia đi qua bàn của P để mời nhưng P từ chối và gạt tay lên trúng vào mặt của G, bực tức nên G dùng tay kéo P ra phía sau, lúc này H tới dùng tay kẹp cổ kéo P ngã xuống đất, H và G dùng tay đập nhiều cái vào vùng đầu, mặt của P. Thấy vậy, T2 và T4 đến dùng chân đá vào chân của P 02 - 03 cái, mọi người can ngăn nên tất cả đi về. P đến Công an phường L trình báo sự việc, nộp đơn yêu cầu giám định thương tích, khởi tố vụ án hình sự.

Theo Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 445/KLGD-TTPY ngày 29/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với Vương Kiến P qua đó xác định: Chấn thương đầu mặt: Đập não xuất huyết thái dương trái, vỡ lún xoang sàng trái, đã điều trị nội khoa; Sưng bầm 2 mắt, mắt trái xuất huyết kết mạc, đã lành, hiện tại thị lực 2 mắt 10/10. Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên đối với Vương Kiến P là 14% (mười bốn phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương đầu mặt, xuất huyết thái dương trái, vỡ lún xoang sàng trái: Chấn thương sọ não kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 46, 48, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hứa Chí H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Các Điều 46, 48, 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T2 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 16/12/2024.

Xử phạt bị cáo Dương Đại T4 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án 16/12/2024.

Giao các bị cáo Nguyễn Phương T2 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Bị cáo Dương Đại T4 cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh G và Hứa Chí H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại bị hại ông Vương Kiến P có đơn kháng cáo yêu cầu tăng nặng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSBD-P7 ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: xuất phát từ việc bị cáo Nguyễn Thanh G mời bị hại

Vương Kiến P uồng bia nhưng bị P từ chối, bị cáo G lại tiếp tục đến (quàng tay qua vai bị hại) mời thì bị hại P không đồng ý và hất tay lên vô tình trúng vào vùng miệng của bị cáo G, các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 đã đánh bị hại P gây thương tích 14% (chấn thương đầu mặt như dập não xuất huyết thái dương trái, vỡ lún xoang sàng trái, sung bầm 2 mắt). Như vậy, bị cáo G chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất với bị hại P, các bị cáo H, T2 và T4 không có mâu thuẫn với bị hại P, nhưng các bị cáo đã cùng nhau đánh gây thương tích cho bị hại P với thương tích nghiêm trọng ở vùng đầu. Khi được mọi người can ngăn thì các bị cáo mới ngưng hành vi tấn công và bỏ đi về. Hành vi này của các bị cáo đã thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, thái độ coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác, sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Do đó, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “có tính chất côn đồ” là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và thương tích mà các bị cáo gây ra cho bị hại P là 14% nên thuộc trường hợp phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết phạm tội “có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo là thiếu sót, dẫn đến việc căn cứ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo với mức hình phạt chưa tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Các bị cáo T2, T4 tham gia với vai trò không đáng kể và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải; đã bồi thường thiệt hại; có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết phải cách lý ra khỏi xã hội, do đó nên đủ điều kiện quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Hứa Chí H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 mỗi bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình. Các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H mong mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình. Các bị cáo Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 mong mong Hội đồng xét xử giữ tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh G, bị cáo Hứa Chí H, bị hại Vương Kiến P và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSBD-P7 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 29/6/2024, tại quán B, số C khu phố B, phường L, thành phố T, do bức tức việc bị hại Vương Kiến P quơ tay trúng vào mặt của mình nên bị cáo Nguyễn Thanh G cùng các bị cáo Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 dùng tay, chân đánh vào vùng đầu, mặt, người của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương tật 14% (mười bốn phần trăm).

Hành vi của các bị cáo thực đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an nơi gây án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn gây thương tích cho bị hại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Giữa bị cáo G và bị hại P có mâu thuẫn nhỏ nhất, các bị cáo H, T2, T4 không có mâu thuẫn với bị hại P nhưng các bị cáo có hành vi dùng tay, chân đá nhiều cái vào các vùng trọng yếu của bị hại P. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự hung hăng, côn đồ, thái độ coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác, sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Do đó, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “có tính chất côn đồ” là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết phạm tội nêu trên đối với các bị cáo là thiếu sót, dẫn đến việc căn cứ khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo gây ra cho bị hại P.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Hành vi của các bị cáo thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; bị cáo H 01 (một) năm tù; bị cáo T2 và bị cáo T4 mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa nghiêm,

không tương xứng với hành vi của các bị cáo. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: bị cáo G và H tham gia với vai trò thực hành tích cực, các bị cáo T2, T4 tham gia với vai trò không đáng kể nên khi quyết định mức hình phạt bị cáo G và bị cáo H phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo T2, T4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải; đã bồi thường thiệt hại nên các bị cáo đủ điều kiện quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho các bị cáo T2, tở được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, các bị cáo Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của bị hại có cơ sở để chấp nhận.

[6] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự tuyên các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xem xét tăng hình phạt của các bị cáo là có cơ sở và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H và bị hại Vương Kiến P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Vương Kiến P và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKSBD-P7 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 348/2024/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại Tỷ N sau:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H, Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 46, 48, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hứa Chí H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 46, 48, 54, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phương T2 và Dương Đại T4.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T2 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28 tháng 3 năm 2025).

Xử phạt bị cáo Dương Đại T4 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 28 tháng 3 năm 2025).

Giao bị cáo Nguyễn Phương T2 cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; bị cáo Dương Đại T4 cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích về án treo cho bị cáo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Thanh G, Hứa Chí H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T., tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (4);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, ĐHN. 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng